

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/HS-ST

Ngày: 01-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đỗ Danh.

2. Bà Trần Thị Hạnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 27/2018/HS-ST ngày 24-4-2018 đối với bị cáo: **Ung Quốc Q**, sinh năm 1983; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hoá: 9/12; con ông: Ung A S, sinh năm 1960; con bà: Nguyễn Tư M, sinh năm 1958; vợ: Lê Hoàng Uyển Q, sinh năm: 1985; có 3 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/9/2002, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 15 tháng tù tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 16/3/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 12 tháng tù tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/3/2018, hiện đang được tại ngoại tại ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt).

Bị hại: Ông Trần Hữu Đ, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Hoàng Uyển Q, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Ông Đ, bà Q có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 17/01/2018, tại nhà ông Lê Văn L (sinh năm: 1954, trú tại ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu - là cha vợ của Q), Ung Quốc

Q ngồi nhậu chung với ông Nguyễn Văn T (sinh năm: 1983), ông Lê Thục Vinh K (sinh năm: 1980) và ông Lê H (sinh năm: 1976), cùng trú ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Khoảng 1 tiếng sau thì ông Trần Hữu Đ đến nhậu chung. Tại đây, Đ rủ Q “chơi đánh bài không” thì Q trả lời “chơi thì chơi”. Q hỏi Đ “bao nhiêu tiền” thì Đ nói “khoảng 2 - 3 triệu đồng”. Q nói “tao còn khoảng 1.700.000đ, chơi hết tao nghỉ” rồi móc tiền trong túi ra để trên bàn. Đ nói “thôi không đánh bài nữa, móc tiền trong túi ra ai nhiều tiền hơn thì thắng”. Lúc này, bà Lê Hoàng Uyển Q (là vợ của Q) tới lấy số tiền Q để trên bàn và nói “tiền này để làm nhà cho người ta” rồi mang cất. Tức giận vì Đ chê mình ít tiền nên Q đi về nhà mình lấy 1 con dao Thái Lan (cán nhựa màu xanh - trắng, lưỡi bằng sắt, dao dài 26,5 cm, lưỡi dao dài 15 cm, bản rộng 2,5 cm), Q cầm dao bằng tay phải đâm 1 nhát trúng vào ngực phải và 1 nhát trúng vào khuỷu tay trái của Đ. Q tiếp tục đâm thêm 1 nhát nữa thì bị anh T không chế và tước con dao trên tay Q. Sau đó, Q đi về nhà mình còn anh Đ được đưa đi cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 36/TgT ngày 09/02/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra cho ông Trần Hữu Đ là 2%. Vật gây thương tích và cơ chế hình thành vết thương: Thương tích ở khuỷu tay trái được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng có cạnh sắc, tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ trước ra sau. Thương tích ở ngực phải phù hợp với tổn thương cơ bản là “vết thủng”, được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng sắc nhọn hoặc cứng nhọn, tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ trước ra sau.

Ngày 17/01/2018, ông Trần Hữu Đ gửi đơn tố giác yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và xử lý Ứng Quốc Q theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức triệu tập Ứng Quốc Q đến làm việc. Tại đây, Ứng Quốc Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 23-4-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố Ứng Quốc Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Ứng Quốc Q về tội “Cố ý gây thương tích” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 134; các điểm b, h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt Q mức án tù từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù; Theo đại diện Viện Kiểm sát phản dân sự ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại là bị cáo Q tiếp tục bồi thường cho ông Đ 3.000.000đ; về vật chứng tịch thu tiêu hủy 1 con dao Thái Lan (cán nhựa màu xanh - trắng, lưỡi bằng sắt, dao dài 26,5 cm, lưỡi dài 15 cm, bản rộng 2,5 cm). Bị cáo Q xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo, bị cáo Ứng Quốc Q thừa nhận thực hiện hành vi như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 17/01/2018, tại nhà ông Lê Văn L (ở ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), Ứng Quốc Q dùng tay phải cầm 1 con dao Thái Lan (cán nhựa màu xanh - trắng, lưỡi bằng sắt, dao dài 26,5 cm, lưỡi dao dài 15 cm, bản rộng 2,5 cm) đâm 1 nhát trúng vào ngực phải và 1 nhát trúng vào khuỷu tay trái của ông Trần Hữu Đ gây thương tích 2%.

[3] Hành vi mà bị cáo Ứng Quốc Q thực hiện phù hợp với lời khai của bị hại, người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng của vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thấy quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức kết luận hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ.

Như vậy đã đủ cơ sở kết luận hành vi của Ứng Quốc Q phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Bị cáo Ứng Quốc Q là một công dân phải sống đúng theo quy định của pháp luật nhưng vì ăn chơi, xem thường trật tự xã hội và sức khỏe của người khác nên bị cáo đã dẫn thân vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không chỉ xâm phạm đến sức khỏe bị hại mà còn làm mất trật tự trị an địa phương. Sự cần thiết phải xử phạt bị cáo nghiêm, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo để quyết định cho bị cáo một hình phạt phù hợp.

[5] Bị cáo Ứng Quốc Q nhậu chung với ông Đ, sau đó ông Đ rủ bị cáo đánh bài, vì nghĩ là ông Đ chê bị cáo ít tiền nên bị cáo tức giận dẫn đến việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, như vậy sự việc xảy ra có một phần từ chỗ sau khi cùng nhậu chung với bị cáo Q thì ông Đ rủ bị cáo đánh bài; Thương tích của ông Đ là 2%; Bị cáo đã bồi thường cho bị hại một khoản tiền; Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có người con còn nhỏ, hoàn cảnh khó khăn.

Như vậy cần áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 134; các điểm b, h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với Q.

[6] Về vật chứng của vụ án:

1 con dao Thái Lan (cán nhựa màu xanh - trắng, lưỡi bằng sắt, dao dài 26,5 cm, lưỡi dài 15 cm, bản rộng 2,5 cm). Hiện đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân

sự huyện Châu Đức để quản lý. Đây là công cụ dùng vào việc phạm tội và là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Q đã bồi thường cho ông Đ khoản tiền 2.000.000đ. Tại phiên tòa bị cáo và bị hại thỏa thuận với nhau về phần trách nhiệm dân sự do đó ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại là bị cáo Q tiếp tục bồi thường cho ông Đ 3.000.000đ.

[8] Về án phí:

Bị cáo Q nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm, tổng cộng Q nộp 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) đồng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Ứng Quốc Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Ứng Quốc Q 12 (mười hai) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao Thái Lan (cán nhựa màu xanh - trắng, lưỡi bằng sắt, dao dài 26,5 cm, lưỡi dài 15 cm, bản rộng 2,5 cm) đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/4/2018.

Về trách nhiệm dân sự:

Xử ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại là bị cáo Ứng Quốc Q tiếp tục bồi thường cho ông Trần Hữu Đ 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí: Bị cáo Q nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm, tổng cộng Q nộp 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) đồng án phí.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (01-6-2018) bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR - VT;
- Phòng PV 27 (CA tỉnh BR - VT);
- Sở tư pháp tỉnh BR - VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Châu Đức;
- CA huyện Châu Đức;
- THADS huyện Châu Đức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Loan